

TƯỜNG NHỚ CÔNG LAO HAI NHÀ DÂN TỘC HỌC ĐÃ QUÁ CỐ

MẠC ĐƯỜNG

Ngày 31 tháng 12 năm 2008, Viện Dân tộc học đã tổ chức trọng thể kỷ niệm 40 năm xây dựng và phát triển (1968 - 2008). Đầu năm 2009, trên Tạp chí Dân tộc học, số 1&2 (175) đã công bố toàn văn bài phát biểu của Viện trưởng, PGS. TS. Phạm Quang Hoan.

Từ Thành phố Hồ Chí Minh, tôi vẫn không quên Viện Dân tộc học - một cơ sở khoa học mà tuổi trẻ của bản thân đã gắn bó với nó gần 20 năm (1956 - 1975) trước khi chuyển vào miền nam công tác vào năm 1975.

Đọc toàn văn bài phát biểu của Viện trưởng Phạm Quang Hoan, tôi rất phấn khởi về những thành tựu của 40 năm qua, về những giá trị của nó đã đóng góp cho sự phát triển xã hội, trong đó có những giá trị mà sau này sẽ được nhận biết và phát huy về lý luận và thực tiễn cho sự phát triển của Dân tộc học Việt Nam trong tương lai.

Từ những thành tựu nghiên cứu cụ thể của Viện Dân tộc học, tôi cảm thấy rất hãnh diện về một đội ngũ cán bộ dân tộc học vẫn “xông xáo” ở những vùng sâu, vùng xa, “lăn lộn” ở vùng đồng bằng, vùng biển, mở rộng nghiên cứu trên đất nước bạn, đi vào những vấn đề mang tính “quốc kế, dân sinh” cấp bách của nhu cầu xã hội đang đặt ra và bám sát tâm lý luận nhân học (Anthropology) của thời đại. Cần phải nhấn mạnh rằng, thành tựu của 40 năm ấy đã nằm

trong khoảng thời gian khó khăn nhất về kinh tế của đất nước, đời sống cán bộ khá chật vật, quan hệ giao lưu khoa học quốc tế không thông thoáng như những năm gần đây, mạng lưới nghiên cứu dân tộc học và liên ngành với các cơ quan tương ứng còn bị cản trở phần nào về một quan niệm “tư duy cục bộ phi hợp tác”. Thêm vào đó, có một thời gian rất ngắn, từ một số cơ quan thông tin đại chúng nước ngoài dội về muốn xóa sạch thành tựu của Dân tộc học Việt Nam, họ phê phán, chê bai không mang tính phân tích khoa học mà chủ động kêu gọi xóa bỏ Dân tộc học Việt Nam (Vietnamese Ethnology) để thay vào đó là một ngành nhân học kiểu Mỹ (American Anthropology)! Trừ một số rất ít còn mơ hồ, tuyệt đại đa số các nhà dân tộc học vẫn khẳng định vị trí dân tộc học truyền thống Việt Nam là bám sát nhu cầu “quốc kế, dân sinh” của đất nước để điều tra thực địa (fieldwork) và nghiên cứu khoa học. Các nhà dân tộc học Việt Nam rất trân trọng tâm lý thuyết của nhân học ở các nước phát triển, nhất là tâm lý thuyết của nhân học Mỹ. Nhưng, không cho phép làm một cuộc “*cải cách*” tổ chức Dân tộc học - nhân học theo một áp lực từ bên ngoài và chê bai Dân tộc học Việt Nam đã “lỗi thời”.

Nhân dịp kỷ niệm 40 năm xây dựng và phát triển Viện Dân tộc học (1968 - 2008), trái tim của tôi bồi hồi, xúc

động nhớ đến 2 con người đã góp nhiều tâm huyết và công lao cho tiến trình ra đời của nền Dân tộc học Việt Nam và Viện Dân tộc học sau năm 1954.

Hai con người quá cố ấy là ai vậy? Đó là nhà nghiên cứu **Lã Văn Lô** và nhà nghiên cứu **Nguyễn Hữu Thấu** - hai con người không học vị, không học hàm đã làm nên một sự nghiệp đáng kính cho sự phát triển của Viện Dân tộc học thời kỳ 1955 – 1965.

Đối với tôi, Lã Văn Lô là vị ân nhân đầu tiên trong sự nghiệp nghiên cứu dân tộc học. Ông đã nhận tôi và Ngọc Anh (tác giả bài thơ nổi tiếng “Cây K’Nia”) vào biên chế của Phòng Nghiên cứu Văn Sử (Ủy ban Dân tộc Trung ương) vào tháng 6 năm 1956 (Mạc Đường, 1997, tr. 381-393). Tuy mới vào biên chế và còn rất trẻ, nhưng Lã Văn Lô đã tin chúng tôi và đưa hai chúng tôi vào Ban Biên tập sách “*Các dân tộc thiểu số ở Việt Nam*”, phân công tôi tham gia nghiên cứu các dân tộc miền Bắc với sự hướng dẫn của mình và Ngọc Anh tham gia nghiên cứu và viết về các dân tộc Tây Nguyên và dọc Trường Sơn do Nguyễn Hữu Thấu chủ trì...

Vào thời điểm 1955 - 1960, nhiệm vụ chính của Ủy ban Dân tộc Trung ương (UBDĐTƯ) là tiến hành những cuộc điều tra toàn diện và dài ngày nghiên cứu về quan hệ dân tộc, đời sống kinh tế và nhu cầu giáo dục, chữ viết để củng cố chính quyền các khu tự trị Việt Bắc và Thái - Mèo (sau đổi tên là khu tự trị Tây Bắc) và tiếp tục xây dựng khu tự trị Mường Hòa Bình - Thanh Hóa. Đồng thời, thực hiện cuộc vận động “cải cách dân chủ” ở vùng cao biên giới để cải thiện cuộc sống, nâng cao sản xuất và

hạn chế uy lực thống trị của tầng lớp trên, giải phóng nhân dân khỏi sự ràng buộc của bọn trùm thổ phi và biên soạn cuốn sách “*Các dân tộc thiểu số ở Việt Nam*” đều là những nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu.

Việc xác định Việt Nam có bao nhiêu dân tộc trong cộng đồng dân tộc Việt Nam để có thể quy định thành phần đại biểu quốc hội và thành phần đại diện trong các Hội đồng nhân dân khu tự trị và các tỉnh miền núi cũng như những hiểu biết về lịch sử, đặc trưng văn hóa - tộc người mới có thể quyết định về việc xây dựng chữ viết, mở trường học, vận động định canh, định cư, vận động người Mèo (nay gọi là Hmông) và người Mán (nay gọi là Dao) “hạ sơn” làm ruộng nước, giải quyết các mâu thuẫn dân tộc mà bọn thực dân và tay sai thường kích động chia rẽ gây ra những vụ “xung vua”, “đón vua”, “nổi phi”... Tất cả những nhu cầu xã hội thời kỳ sau năm 1954 đòi hỏi phải có một công trình sách nghiên cứu về các dân tộc thiểu số Việt Nam được biên soạn theo quan điểm đoàn kết dân tộc của nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Thủ tướng Chính phủ lúc ấy là Hồ Chủ tịch đã giao cho Phó Thủ tướng Phạm Văn Đồng trực tiếp chỉ đạo việc biên soạn cuốn sách và UBDĐTƯ là cơ quan thực hiện. Phó Chủ Nhiệm UBDĐTƯ Dương Công Hoạt là người thay mặt lãnh đạo UBDĐTƯ chịu trách nhiệm với chính phủ thực hiện công việc biên soạn này. UBDĐTƯ đã chỉ định Phòng nghiên cứu Văn Sử thực hiện và đồng chí Lã Văn Lô - Trưởng phòng - điều hành cụ thể công tác điều tra, nghiên cứu và biên soạn. Thời hạn hoàn thành theo yêu cầu của Phó Thủ tướng Phạm Văn Đồng là hai năm (1956 - 1958).

Cuốn sách đã được Nhà xuất bản Văn hóa của Bộ Văn hóa ở Hà Nội, xuất bản năm 1959. Đây là cuốn sách chuyên khảo (monography) về các dân tộc thiểu số đầu tiên ở nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sau năm 1954 thể hiện quan điểm của Đảng và Nhà nước ta về vấn đề dân tộc thiểu số. Cuốn sách đã đánh giá đúng thực trạng phát triển của các dân tộc thiểu số, những đặc điểm kinh tế - xã hội và văn hóa, mối quan hệ dân tộc trong cộng đồng dân tộc Việt Nam và bằng phương pháp ngôn ngữ - dân tộc học đã đưa ra một danh sách và thống kê dân số của 64 thành phần dân tộc ở Việt Nam vào thời điểm 1955 - 1965.

Lã Văn Lô đã lao vào việc dự thảo đề cương đề anh em góp ý, sửa chữa gửi lên lãnh đạo UBĐTTU thông qua và trình lên Thủ tướng Chính phủ xét duyệt... Sau lần sửa chữa về tên gọi dân tộc và mục đích của sách do Phó Thủ tướng Phạm Văn Đồng góp ý, đề cương được thực hiện khi Hà Nội đang rộn ràng chuẩn bị Tết năm 1957. Tôi nhớ Lã Văn Lô phải đêm ngày soạn thảo đề cương đến 5 lần mới được thông qua thực hiện. Lúc ấy, chúng tôi cùng chung sống trong một nhà tập thể ở 12 Thụy Khuê, đối diện với Trường Trung học Chu Văn An, cạnh Hồ Tây. Tôi, Ngọc Anh, Mai Văn Trí (nay đã quá cố) sống chung trong một căn phòng ngoài. Các anh Lã Văn Lô, Hà Văn Thư (đã quá cố), Đinh Ngọc Sơn và Hoàng Qui - có một thời làm Bộ trưởng Bộ Tài chính (đã quá cố) - sống chung ở căn phòng trong. Anh Nguyễn Hữu Thấu có nhà riêng ở đường Lý Thường Kiệt gần nhà tù Hỏa Lò. Hằng ngày, chúng tôi thường trao đổi ý kiến sôi nổi và Lã Văn Lô luôn luôn lắng nghe để

xây dựng một kế hoạch công tác 2 năm hoàn thành biên soạn sách "*Các dân tộc thiểu số ở Việt Nam*". Bằng cách lúng lúng vào thư viện khoa học để thu thập tài liệu, khai thác các báo cáo của các cơ quan liên khu và tỉnh trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp được lưu trữ ở văn phòng Ban Bí thư Trung ương Đảng và UBĐTTU, trực tiếp đi tham gia các cuộc điều tra nghiên cứu xây dựng và củng cố các khu tự trị dân tộc đã giúp cho chúng tôi có khá nhiều tư liệu quý giá... Lã Văn Lô đã cùng tôi tiến hành một cuộc điều tra điền dã dài ngày ở vùng Bản Lầu, Mường Khương, Pha Long (Lào Cai) - nơi ông đã từng làm quan tri châu trong những năm 1940 - 1942. Lã Văn Lô là một trí thức người Tày, quê ở vùng Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn, giỏi tiếng Pháp, nói được tiếng Quan Hòa, thông thạo tiếng Tày, am hiểu văn hóa Tày - Nùng; ông đã từng có trình độ trung học thời Pháp và đã trải qua lớp học hành chính để làm quan tri châu ở miền núi. Cũng trong điều tra điền dã ấy, Lã Văn Lô đã dẫn tôi về Hữu Lũng (Bắc Giang), nơi ông làm quan tri châu tiếp theo thời kỳ làm tri châu ở Mường Khương... Và ở đây, Lã Văn Lô đã tham gia Mặt trận Việt Minh trong thời tiền khởi nghĩa ở Bắc Giang và sau đó trở thành một trí thức người dân tộc tham gia Tổng khởi nghĩa ở Lạng Sơn và trở thành đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, một cán bộ Việt Minh cấp tỉnh. Đi với Lã Văn Lô đến các vùng đất xưa kia ông làm tri châu vào năm 1957, tôi thấy người già, người trung niên, người giàu và người nghèo đều quý mến ông, vẫn nhắc nhiều đến lòng nhân từ, đức độ của ông khi làm quan tri châu - một ông quan thích cưỡi ngựa đi khắp bản làng để vẽ ký họa (ông là một họa sĩ

nghiệp dư có tay nghề), làm thơ tặng bạn và giúp đỡ người nghèo. Lã Văn Lô là một quan tri châu không quát mắng ai, không hút thuốc lá, thích hoạt động hướng đạo của Hoàng Đạo Thúy, không thích ăn uống linh đình và chỉ bồi dưỡng bằng rượu mật ong do mình tự chế mỗi ngày một ly trước khi ngủ đêm. Suốt thời gian kháng chiến chống Pháp, ông đã liên tục nghiên cứu các dân tộc thiểu số ở miền Bắc từ Phòng Dân tộc thiểu số trực thuộc Chính phủ cho đến nhóm công tác dân tộc thiểu số của Bộ Nội Vụ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa cho đến hiệp nghị Geneva năm 1954.

Trong khi bàn thảo cuốn “*Các dân tộc thiểu số ở Việt Nam*” đang thực hiện thì có ý kiến chỉ đạo từ Thủ tướng Chính Phủ chủ trương chuyển Phòng nghiên cứu Văn Sử sang Ban Nghiên cứu Văn Sử Địa (Bộ Giáo dục) để thành lập Tổ Dân tộc học. Theo yêu cầu của nhà sử học Trần Huy Liệu, Lã Văn Lô phải đêm ngày viết tờ trình về thành lập tổ chức dân tộc học với sự giúp đỡ của hai nghiên cứu sinh (NCS) dân tộc học Viện Hàn Lâm Liên Xô là Ariuchiunop và Muklinop đang công tác ở Ban Nghiên cứu Văn - Sử - Địa. Với sự giúp đỡ rất nhiệt tình của hai NCS này, Lã Văn Lô còn viết thư cho Viện sĩ Tonstop và Tonstop đã hồi âm bằng một đề cương lập ra tổ chức Dân tộc học và đề cương điều tra nghiên cứu công nhân, nông trường, nghiên cứu làng xã hiện đại (Mạc Đường, 1997, tr. 387).

Như vậy là, sau hiệp nghị Geneva năm 1954, có một nhóm nhỏ gồm các cán bộ nghiên cứu dân tộc làm việc theo nhu cầu của nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã viết và xuất bản cuốn sách “*Các dân tộc*

thiểu số ở Việt Nam”. Cuốn sách đã xác định nước ta có 64 thành phần dân tộc, giới thiệu các dân tộc ở nước ta từ nguồn gốc lịch sử, ngôn ngữ, đặc trưng sinh hoạt kinh tế, văn hóa và những mối quan hệ dân tộc, chính sách chia rẽ và đàn áp của chế độ phong kiến và thực dân Pháp... Cuốn sách đã hoàn thành nhiệm vụ lịch sử của nó, đáp ứng đúng nhu cầu xã hội mà Đảng và Nhà nước ta đã đề ra trong 10 năm đầu khi chưa có Viện Dân tộc học (1958 - 1968). Công lao to lớn của những thành tựu 10 năm nghiên cứu dân tộc sau năm 1954 thuộc về nhà nghiên cứu Lã Văn Lô, người Phó Viện trưởng, phụ trách Viện Dân tộc học thuộc Ủy Ban Khoa học xã hội Việt Nam đầu tiên (lúc ấy chưa có Viện trưởng), một chuyên gia về các dân tộc thiểu số miền Bắc, người có nhiều công trình dân tộc học về nhóm Tày - Nùng - Thái đã được công bố... Năm 1963, trên Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử số 50 và 51, một công trình sưu tầm mới gồm 26 trang của Lã Văn Lô đã góp phần nghiên cứu về An Dương Vương - Thục Phán đã được giới nghiên cứu đương thời đánh giá cao về ý nghĩa khoa học của công trình sưu tầm ở điền dã này (xem: Viện Sử học, 2003, tr. 370-396).

Vào thời đó, nói đến kiến thức các dân tộc Tây Nguyên và các dân tộc thiểu số ở miền Nam, chúng tôi đều thừa nhận Nguyễn Hữu Thấu là “một bậc thầy”. Trước năm 1945, ông đã từng dạy học nhiều năm ở Buôn Ma Thuột; ông thạo tiếng Pháp và giỏi tiếng Ê-đê. Ông còn là một học viên Trường đào tạo huấn luyện viên Thể dục - Thể thao (moniteur) Đông Dương của Pháp lập ra ở Phan Thiết vào năm 1944. Sau Cách mạng tháng 8 năm 1945, ông trở thành một cán bộ

Phòng Dân tộc thiểu số Liên Khu V và là một cán bộ cốt cán được đồng chí Bùi San tin nhiệm đặc biệt (đồng chí Bùi San là một cán bộ lãnh đạo cao cấp của Đảng, một trí thức giỏi tiếng Pháp, một người đã lăn lộn nhiều năm sống với đồng bào Tây Nguyên trong kháng chiến chống Pháp). Sau năm 1954, ông tự học tiếng Trung Quốc và năm 1957, Nguyễn Hữu Thấu đã dịch được những bài về dân tộc học do chuyên gia Liên Xô giảng ở Học viện Dân tộc Bắc Kinh đăng trên tạp chí “Dân tộc dịch tùng”. Năm 1960, Nguyễn Hữu Thấu bắt đầu tự học tiếng Nga và hiệu đính lại sử thi Đam San do Đào Tử Chí dịch lại của một tác giả người Pháp. Và cũng năm 1960, Nguyễn Hữu Thấu đã được kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam tại chi bộ Viện Sử học. Năm 1964, Nguyễn Hữu Thấu bắt đầu dịch cuốn “*Xã hội cổ đại*” của L. Morgan từ tiếng Nga. Những công việc trên đã kéo nứu ông suốt nhiều năm cho đến lúc ông từ giã cõi đời.

Nguyễn Hữu Thấu đã để lại cho thế hệ dân tộc học sau năm 1954 hai công trình đáng ghi nhớ. Đó là bảng xác định 64 thành phần dân tộc ở nước ta vào thời điểm 1958 - 1965. Bảng xếp loại ấy dựa trên nguyên tắc ngôn ngữ - dân tộc học mà NCS Ariuchiunop cùng Nguyễn Hữu Thấu đã thực hiện. Cùng phụ giúp có nhà nghiên cứu Nguyễn Khắc Đạm, Ngọc Anh và tôi¹. Bảng sắp xếp cuối cùng đã được hoàn thành vào khoảng tháng 10 năm 1957 tại một biệt

thự giao tế, đường Nguyễn Thượng Hiền gần hồ Hale (Hà Nội). Bản xác định thành phần dân tộc này đã được Chính phủ thông qua và sử dụng cho tất cả các cơ quan nhà nước ở Trung ương và địa phương vào thời đó.

Trong cuốn sách “*Các dân tộc thiểu số ở Việt Nam*” xuất bản năm 1959, phần viết về “Các dân tộc thiểu số Tây Nguyên và dọc Trường Sơn” do Nguyễn Hữu Thấu viết là một tác phẩm nghiêm chỉnh khó ai bổ sung thêm được. Vào thời đó, ngoài Nguyễn Hữu Thấu khó có ai dám viết về các dân tộc thiểu số Tây Nguyên và dọc Trường Sơn như Nguyễn Hữu Thấu đã viết và đã công bố. Nguyễn Hữu Thấu đã đem lại một sự điều chỉnh tên gọi là phong trào kháng Pháp N’trang Lon ở Tây Nguyên mà ngày nay vẫn còn nguyên giá trị trong thực tiễn (xem: Viện Sử học, 2003, tr. 393-615).

Ngày nay, chúng ta đã có một Viện Dân tộc học khá hoành tráng với 40 năm thành tựu đáng kính - những thành tựu về vang từ mồ hôi và gian khổ trong cuộc sống mà có. Vui mừng với thành tích hôm nay, bỗng nhiên tôi xúc động và nhớ lại về hai con người đã quá cố. Tôi hy vọng sẽ có một ngày nào đó, chúng ta có dịp đọc lại, phân tích và đánh giá về ý nghĩa phục vụ xã hội của công trình “*Các dân tộc thiểu số ở Việt Nam*” do Lã Văn Lô và Nguyễn Hữu Thấu chủ trì biên soạn.

Tài liệu tham khảo

1. Mạc Đường (1997), *Dân tộc học và vấn đề xác định thành phần dân tộc*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
2. Viện Sử học (2003), *50 năm Viện Sử học - những bài viết chọn lọc*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.

¹ Ngọc Anh giúp Nguyễn Hữu Thấu điều tra ngôn ngữ trong cán bộ dân tộc Tây Nguyên đang học tại Trường Cán bộ dân tộc của Ủy ban dân tộc Trung ương ở Gia Lâm. Anh Nguyễn Khắc Đạm giúp anh Thấu làm tài liệu so sánh trong một từ điển ngôn ngữ học của Pháp. Tôi là người chép lại các bảng xếp loại mà Ariuchiunop, Nguyễn Khắc Đạm và Nguyễn Hữu Thấu đồng thuận.